

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-5-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Việt;
Ông Lê Chí Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1977 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 10, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Mỹ U, sinh năm 1970 (vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 04/02/2018 và các chứng cứ khác, nguyên đơn ông Trần Văn L trình bày:

Ông và vợ là Lê Mỹ U kết hôn tháng 5 năm 2008 trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành

phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/7/2008. Giấy chứng nhận kết hôn bản gốc đã thất lạc, nên ông L nộp cho Tòa án bản sao.

Lý do xin ly hôn: Sau khi kết hôn đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, xảy ra nhiều chuyện trong cuộc sống nên đã ly thân từ tháng 8 năm 2009 đến nay. Thời gian qua vì công việc làm ăn và ông L đi xa một thời gian nên chưa làm đơn xin ly hôn. Hôn nhân của hai người không thể nào hàn gắn được vì không còn tình cảm.

Đối với bà Lê Mỹ U: Hiện tại bà U đang cư trú tại thị trấn N, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng bà U không có văn bản trả lời cho Tòa án, không tham dự phiên hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa: Ông L có đơn yêu cầu vắng mặt; bà U vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông L có đơn yêu cầu vắng mặt phiên xét xử, bà U đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa nhưng bà U vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Trần Văn L và bị đơn Lê Mỹ U.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông Trần Văn L và bà Lê Mỹ U kết hôn năm 2008, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/7/2008. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo như hồ sơ thể hiện ông L, bà U chung sống với nhau hơn 01 năm, sau đó ly thân từ tháng 8 năm 2009 cho đến nay, ông L cho rằng không thể nào hàn gắn hôn nhân vì không còn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai đương sự ly thân gần 10 năm, thời gian qua không giải quyết được mâu thuẫn, về phía bà U cũng không có thiện chí hàn gắn thể hiện qua việc Tòa án triệu tập nhưng lúc đầu không đồng ý ký tên nhận giấy mà không có lý do và cũng không một lần đến Tòa án. Xét thấy

mục đích hôn nhân của hai đương sự không đạt được, mâu thuẫn đến mức trầm trọng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn L ly hôn với bà Lê Mỹ U.

[2.2]. Về con chung: Không có.

[2.3]. Về tài sản chung và công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông L phải chịu.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Trần Văn L và bị đơn Lê Mỹ U.

- Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Văn L ly hôn với bà Lê Mỹ U.

[2]. Về nuôi con chung: Không có.

[3]. Về chia tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015782 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND Phường 5, TP. C;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền